CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025

CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu

Ngày 30/06/2025	25,750 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	1.0%	**-6.7%**	**1.6%**

DT thuần
Q2/25
80.2
tỷ VNĐ
QoQ: ▼18.8| -19.0%
YoY: ▼91.8| -53.4%

LN thuần
Q2/25
67.0
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 50.5| 306%
YoY: ▲ 5.30| 8.6%

LN sau thuế
Q2/25
58.1
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 44.4| 324%
YoY: ▲ 7.60| 15.1%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/25
110%
YoY: +/-▲ 81.3%

ROE (TTM)
Q2/25
3.7%
YoY: +/-▲ 0.0%

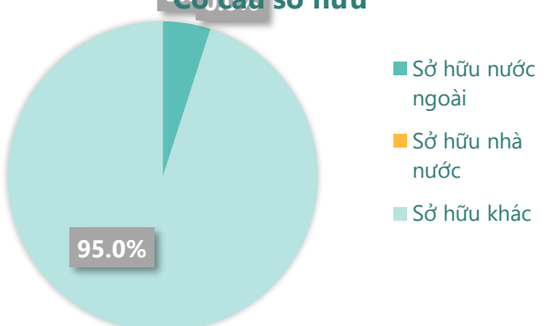
Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	20,950 - 27,900
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	4,593
Số lượng CPLH (CP)	178,354,966
KLGD BQ 20 phiên (CP)	4,105,160
Sở hữu nước ngoài	5.0%
Beta	1.14
EPS	475
P/E	54.2

DT thuần
6T 2025
179
tỷ VNĐ
YoY: ▼78.0| -30.2%

LN thuần
6T 2025
83.5
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 21.3| 34.4%

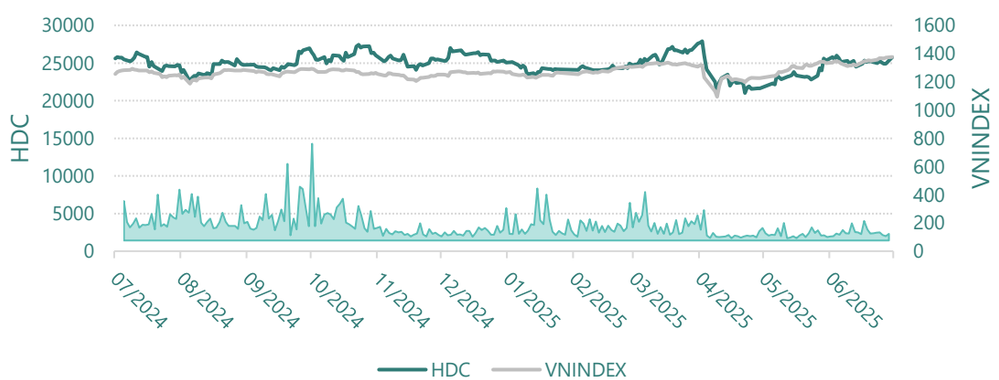
LN sau thuế
6T 2025
71.8
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 20.2| 39.0%

Cơ cấu sở hữu

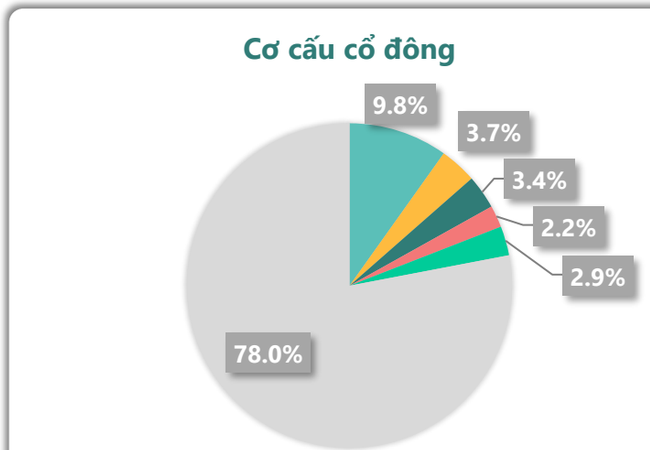


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



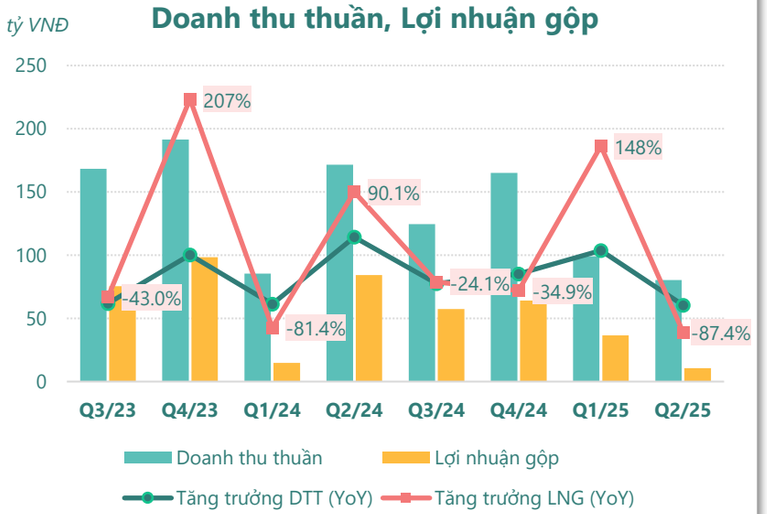
Cơ cấu cổ đông



(Nguồn: fireant.vn)

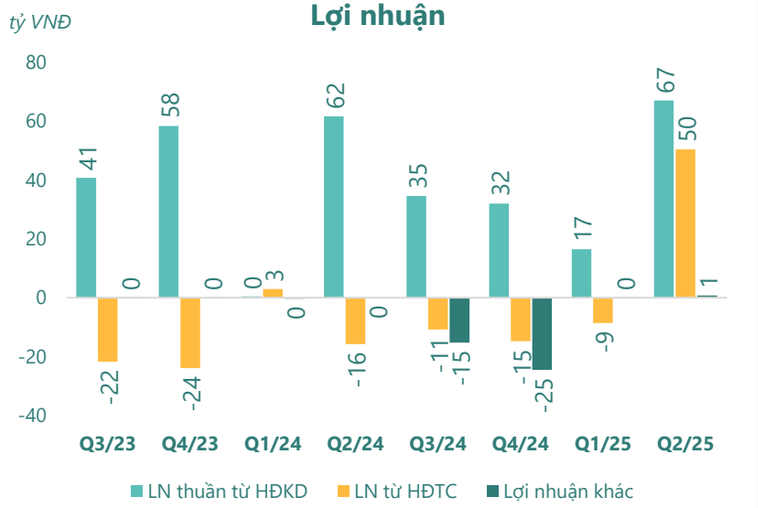
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



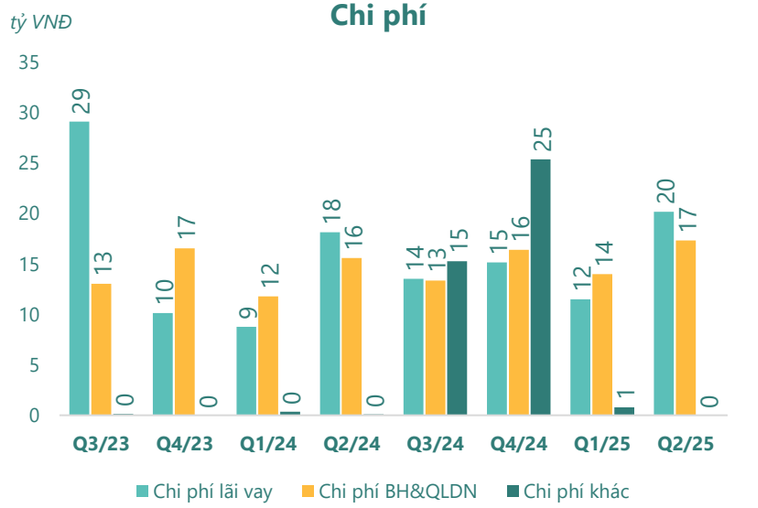
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



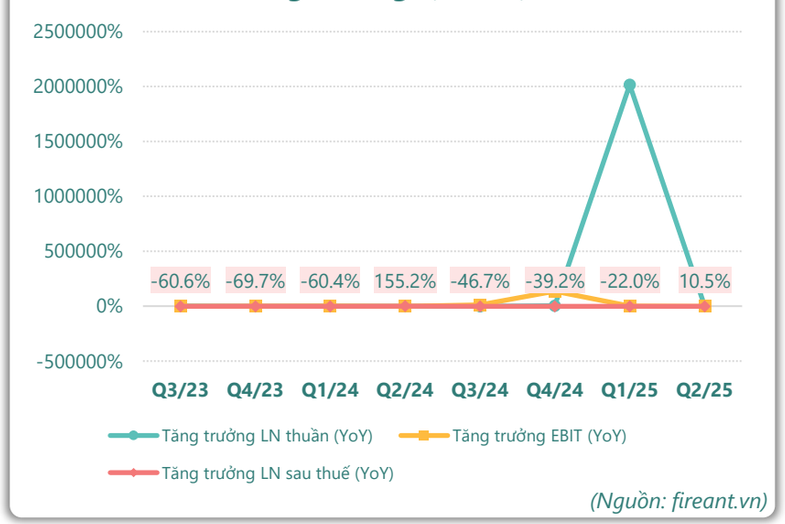
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



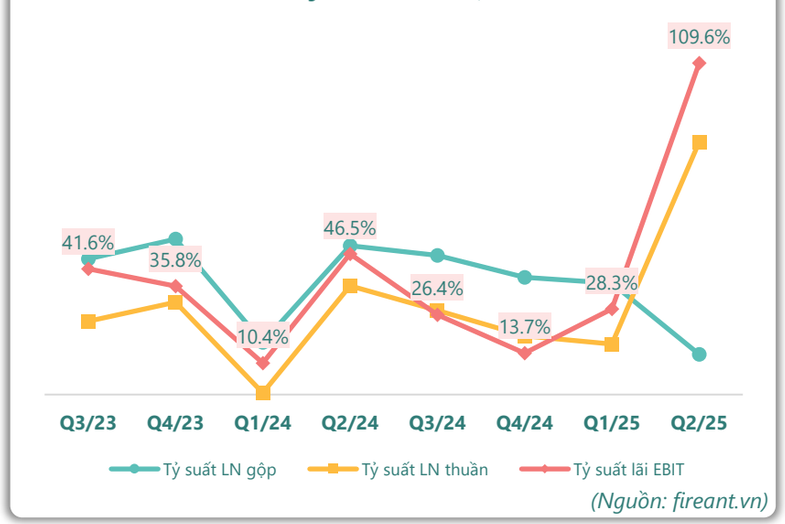
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



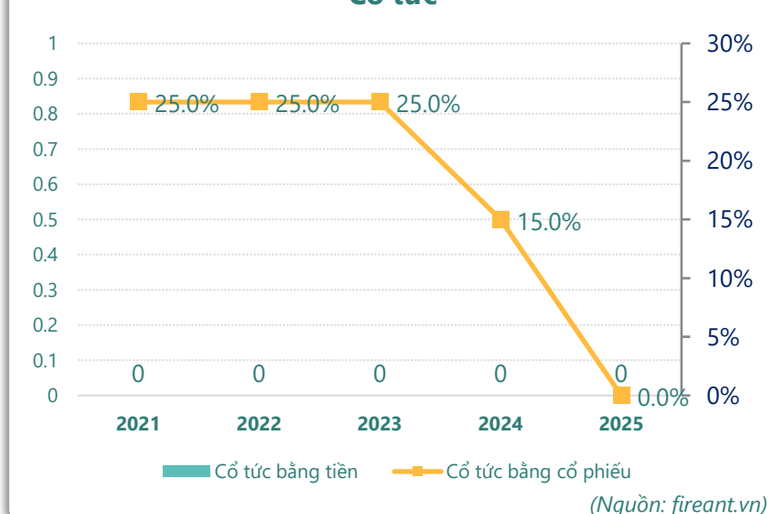
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

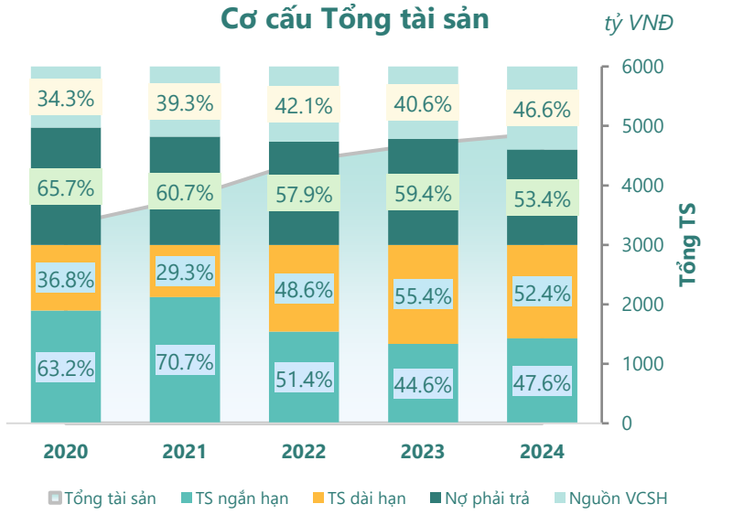
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

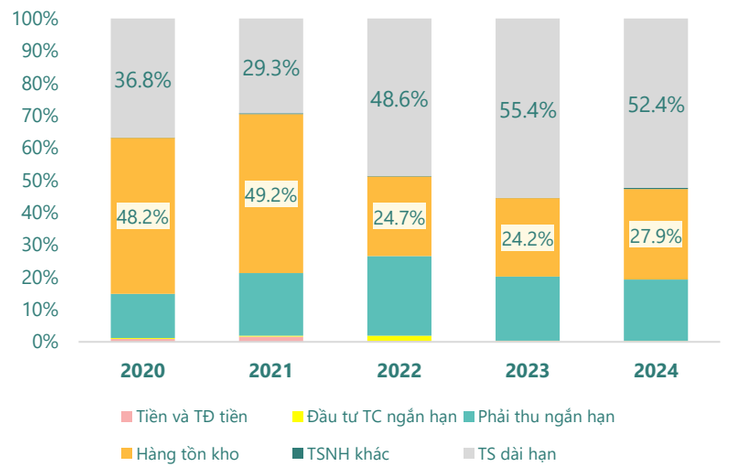
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



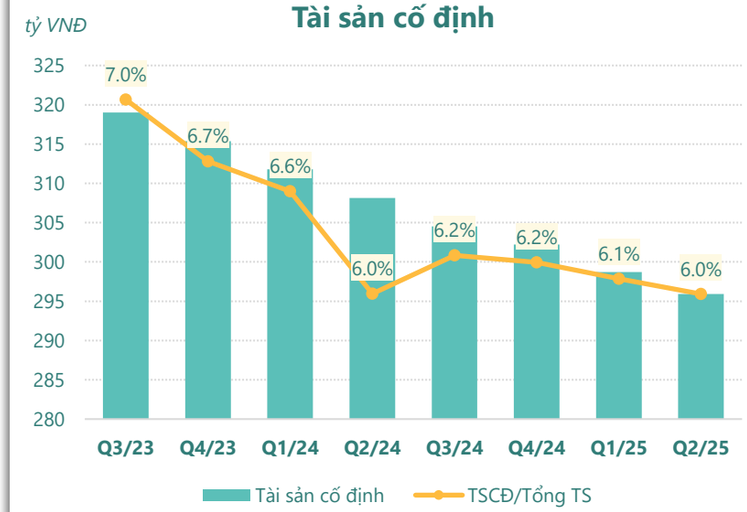
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



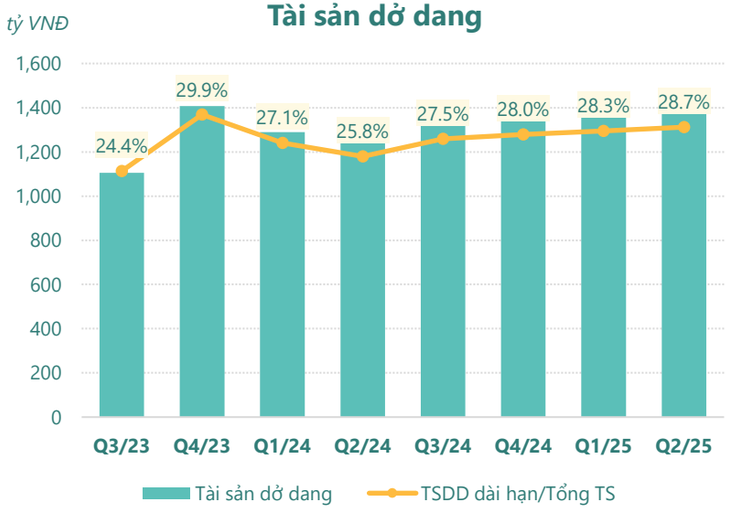
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



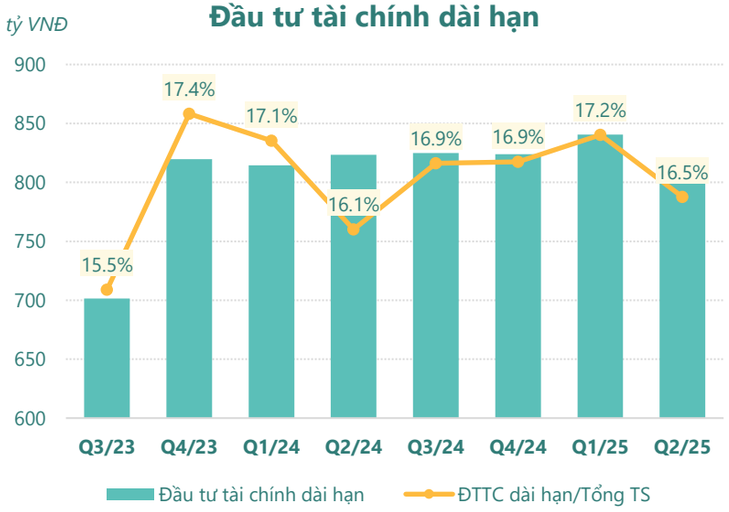
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



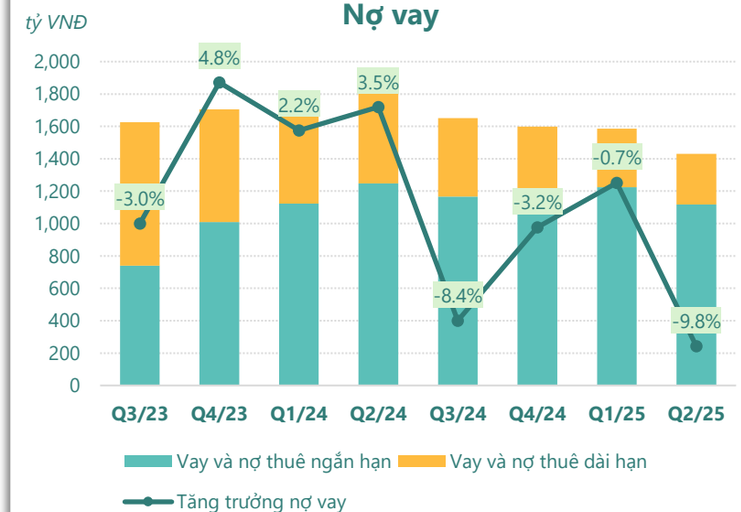
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

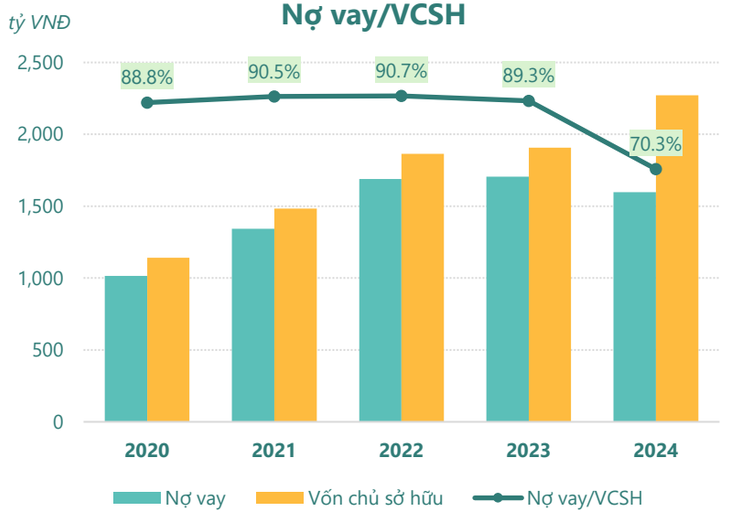
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

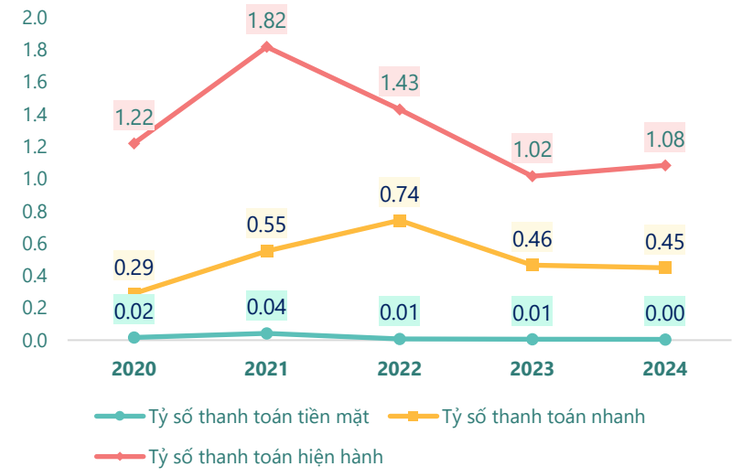
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



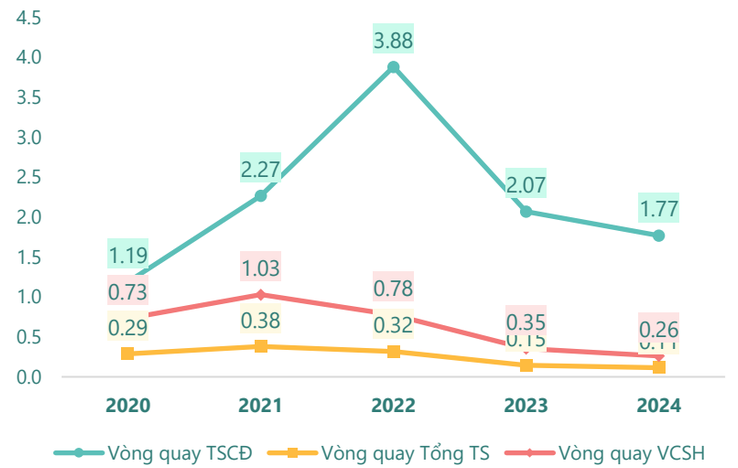
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



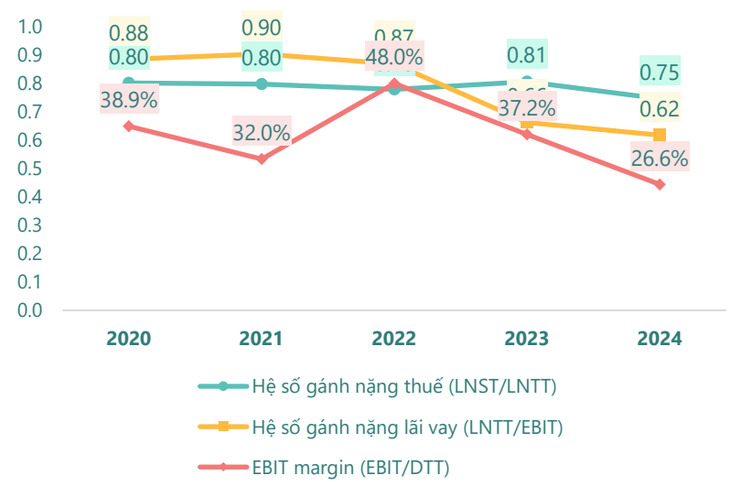
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



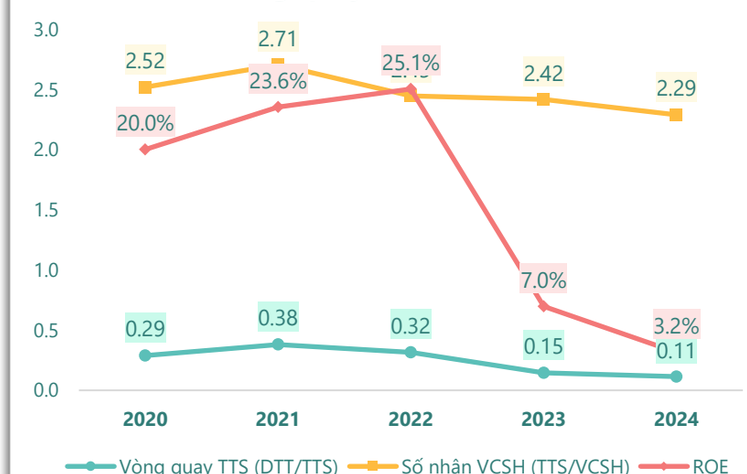
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



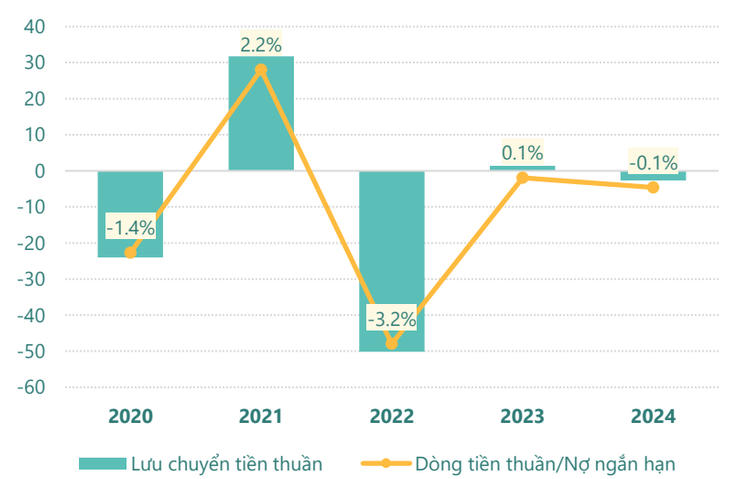
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**80.2**	**172**	**-53.4%**	**179**	**257**	**-30.2%**
Giá vốn hàng bán	69.6	87.2	-20.2%	132	158	-16.3%
Lợi nhuận gộp	10.7	84.3	-87.3%	47.1	99.0	-52.4%
Doanh thu HĐTC	71.8	6.83	951%	74.6	18.7	299%
Chi phí TC	21.3	22.7	-6.0%	32.9	31.6	4.1%
Chi phí lãi vay	20.2	18.2	11.0%	31.7	26.9	17.7%
LN trong công ty LKLD	**23.3**	**8.79**	**165%**	**26.0**	**3.41**	**662%**
Chi phí bán hàng	4.26	5.35	-20.4%	8.62	8.62	0.0%
Chi phí QLDN	**13.1**	**10.2**	**28.3%**	**22.7**	**18.8**	**21.0%**
LN thuần từ HĐKD	67.0	61.7	8.6%	83.5	62.2	34.4%
Lợi nhuận khác	**0.72**	**-0.06**	**1307%**	**0.73**	**-0.40**	**281%**
LN trước thuế	67.7	61.7	9.8%	84.3	61.8	36.4%
Lợi nhuận sau thuế	**58.1**	**50.5**	**15.1%**	**71.8**	**51.6**	**39.0%**
LNST của CĐ cty mẹ	**57.9**	**50.3**	**15.0%**	**71.5**	**51.6**	**38.4%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	22.6	-75.1	-124	43.0	27.1	-2.82
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-37.7	-4.07	-17.3	-2.22	-14.9	163
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	35.1	361	-151	-53.1	-11.7	-157
Tiền đầu kỳ	13.3	33.3	315	22.6	10.3	10.8
Lưu chuyển tiền thuần	**20.0**	**282**	**-292**	**-12.3**	**0.49**	**3.68**
Ảnh hưởng tỷ giá	-0.01	0.00	0.00	0.02	-0.01	0.00
Tiền cuối kỳ	33.3	315	22.6	10.3	10.8	14.5

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	**4,902**	**4,877**	**0.5%**
Tài sản ngắn hạn	2,324	2,321	0.1%
Tiền và tương đương tiền	14.5	10.3	40.4%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	4.62	4.61	0.2%
Phải thu ngắn hạn	874	928	-5.7%
Hàng tồn kho	1,408	1,361	3.5%
Tài sản ngắn hạn khác	22.3	17.5	27.6%
Tài sản dài hạn	**2,579**	**2,557**	**0.9%**
Phải thu dài hạn	0.01	0.01	0.0%
Tài sản cố định	296	302	-2.1%
Bất động sản đầu tư	57.0	57.8	-1.4%
Tài sản dở dang	1,407	1,365	3.1%
Đầu tư tài chính dài hạn	809	825	-2.0%
Tài sản dài hạn khác	**9.37**	**6.92**	**35.3%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	2,559	2,605	-1.8%
Nợ ngắn hạn	**2,205**	**2,142**	**2.9%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	1,118	1,176	-4.9%
Phải trả người bán ngắn hạn	222	212	4.7%
Nợ dài hạn	354	463	-23.5%
Vay và nợ thuê dài hạn	312	422	-26.0%
Nguồn vốn chủ sở hữu	**2,343**	**2,272**	**3.1%**
Vốn chủ sở hữu	**2,343**	**2,272**	**3.1%**
Vốn điều lệ	1,784	1,784	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)